

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2378/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, THAY THẾ TRONG
LĨNH VỰC QUẢN LÝ THUẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ
TÀI CHÍNH**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về khởi tạo, phát hành và sử dụng hoá đơn điện tử bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/7/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn Giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế;

Căn cứ Thông tư số 37/2017/TT-BTC ngày 27/4/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính.

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế và Chánh Văn phòng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này sáu (06) thủ tục hành chính sửa đổi, thay thế trong lĩnh vực Quản lý thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/6/2017 và sửa đổi, thay thế thủ tục hành chính tại Quyết định số 1500/QĐ-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực quản lý thuế thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Tổng cục Trưởng Tổng cục Thuế, Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê Tài chính và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ;
- Vụ Pháp chế;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCT(VT, TTHT, PC (3b)).

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, THAY THẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2378/QĐ-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Phần I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

S T T	Số hồ sơ TTH C	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp Tổng cục Thuế					
...			
B. Thủ tục hành chính cấp Cục Thuế					
1		Đề nghị sử dụng hóa đơn tự in, đặt in	Thông tư số 37/2017/TT-BTC ngày 27/4/2017 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế
2		Mua hóa đơn do cơ quan thuế đặt in	Thông tư số 37/2017/TT-BTC ngày 27/4/2017 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế
3		Thông báo phát hành hóa đơn đặt in/hóa đơn tự in/hóa đơn in trực tiếp từ máy tính tiền và hóa đơn điện tử.	Thông tư số 37/2017/TT-BTC ngày 27/4/2017 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế
C. Thủ tục hành chính cấp Chi cục Thuế					
1		Đề nghị sử dụng hóa đơn tự in, đặt in	Thông tư số 37/2017/TT-BTC ngày 27/4/2017 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế
2		Mua hóa đơn do cơ quan thuế đặt in	Thông tư số 37/2017/TT-BTC ngày 27/4/2017 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế

3		Thông báo phát hành hóa đơn đặt in/hóa đơn tự in/hóa đơn in trực tiếp từ máy tính tiền và hóa đơn điện tử.	Thông tư số 37/2017/TT-BTC ngày 27/4/2017 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế
---	--	--	--	------	--------------

***Ghi chú:**

Các thủ tục trên, thay thế các thủ tục đã được Bộ Tài chính công bố tại Quyết định số 1500/QĐ-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính:

1. Thủ tục số 1,2,3 cấp Cục Thuế, lần lượt thay thế các thủ tục số 107, 109, 111 Mục II, Phần I Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-BTC.

2. Thủ tục số 1,2,3 cấp Chi cục Thuế, lần lượt thay thế các thủ tục số 90, 92, 94 Mục III, Phần I Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-BTC.

Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

A. Thủ tục hành chính cấp Tổng cục Thuế.

...

B. Thủ tục hành chính cấp Cục Thuế.

I. Thủ tục hành chính mới.

...

II. Thủ tục hành chính sửa đổi, thay thế.

1. Đề nghị sử dụng hóa đơn tự in, đặt in

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Người nộp thuế thuộc đối tượng được tạo Hóa đơn tự in, đặt in theo quy định để sử dụng hóa đơn phải có văn bản đề nghị sử dụng hóa đơn tự in gửi đến cơ quan thuế.

+ Bước 2. Cơ quan thuế tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

- Cách thức thực hiện:

- + Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế.
- + Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị sử dụng hóa đơn tự in, đặt in theo mẫu tại Điểm 3.14, Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- Thời hạn giải quyết: Hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của doanh nghiệp, tổ chức.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp, tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục thuế

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo về việc sử dụng hóa đơn tự in/đặt in theo Mẫu số TB 05/AC (3.15) ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC.

Trường hợp sau hai (02) ngày làm việc cơ quan quản lý thuế trực tiếp không có ý kiến bằng văn bản thì doanh nghiệp được sử dụng hóa đơn tự in/đặt in.

- Lệ phí (nếu có): Không có.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị sử dụng hóa đơn (tự in, đặt in) mẫu tại Điểm 3.14, Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2010/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ;

+ Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;

+ *Thông tư số 37/2017/TT-BTC ngày 27/4/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính.*

- Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:

3.14. Mẫu: Đề nghị sử dụng hóa đơn tự in/đặt in

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày thángnăm

ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG HÓA ĐƠN ...
(tự in, đặt in)

Kính gửi:(Tên cơ quan thuế quản lý trực tiếp).....

Tên người nộp thuế:

Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính (Ghi theo đăng ký thuế)

Địa chỉ nhận thông báo thuế (Ghi theo đăng ký thuế).....

Số điện thoại liên hệ:

+ Cố định:

+ Di động:

Người đại diện theo pháp luật (Ghi theo đăng ký thuế).....

Nghề nghiệp/ Lĩnh vực hoạt động/Nghành nghề kinh doanh chính:

.....

Qua nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật quy định về hóa đơn, chúng tôi nhận thấy đã đáp ứng đầy đủ điều kiện để được sử dụng hóa đơn (tự in/đặt in).

Chúng tôi đề nghị ... (tên cơ quan thuế quản lý trực tiếp) chấp thuận cho chúng tôi sử dụng hóa đơn (tự in/đặt in).

Chúng tôi cam kết sử dụng hóa đơn (tự in/đặt in) theo đúng quy định.

Nếu vi phạm, tổ chức xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP
THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))

2. Mua hóa đơn do cơ quan thuế đặt in

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Người nộp thuế thuộc đối tượng được mua hóa đơn do cơ quan thuế đặt in, lập hồ sơ và đến cơ quan thuế để mua hóa đơn.

Đối tượng được mua hóa đơn do cơ quan thuế phát hành khi mua hóa đơn phải có đơn đề nghị mua hóa đơn (mẫu Đơn đề nghị mua hóa đơn tại Điểm 3.3, Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC) gửi cho Cơ quan thuế và kèm theo giấy tờ:

+ Bước 2: Cơ quan thuế tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và bán hóa đơn cho NNT theo quy định.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan Thuế;

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ gồm:

++ Đơn đề nghị mua hoá đơn theo mẫu tại Điểm 3.3, Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC;

++ Xuất trình giấy chứng minh nhân dân còn trong thời hạn sử dụng theo quy định của pháp luật về giấy chứng minh nhân dân;

++ Văn bản cam kết (Mẫu số CK01/AC, Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC) về địa chỉ sản xuất, kinh doanh phù hợp với giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy phép đầu tư (giấy phép hành nghề) hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền (đối với tổ chức, hộ, cá nhân mua hóa đơn lần đầu);

+ Giấy ủy quyền (đối với trường hợp ủy quyền)

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- Thời hạn giải quyết: Giải quyết ngay trong ngày làm việc kể từ khi nhận được bộ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức không phải là doanh nghiệp nhưng có hoạt động kinh doanh (bao gồm cả hợp tác xã, nhà thầu nước ngoài, ban quản lý dự án); Hộ, cá nhân kinh doanh; Tổ chức kinh doanh, doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp theo tỷ lệ % nhân với doanh thu; Doanh nghiệp đang sử dụng hóa đơn tự in, đặt in thuộc loại rủi ro cao về thuế; Doanh nghiệp đang sử dụng hóa đơn tự in, đặt in có hành vi vi phạm về hóa đơn bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi trốn thuế, gian lận thuế.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Thuế.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan thuế bán hoá đơn cho doanh nghiệp, tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh.

Số lượng hoá đơn bán cho tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh lần đầu không quá một quyển năm mươi (50) số cho mỗi loại hoá đơn. Trường hợp chưa hết tháng đã sử dụng hết hoá đơn mua lần đầu, cơ quan thuế căn cứ vào thời gian, số lượng hóa đơn đã sử dụng để quyết định số lượng hoá đơn bán lần tiếp theo.

Đối với các lần mua hoá đơn sau, *căn cứ* đề nghị mua hoá đơn trong đơn đề nghị mua hoá đơn, cơ quan thuế giải quyết bán hoá đơn cho tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh trong ngày. Số lượng hoá đơn bán cho tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh không quá số lượng hoá đơn đã sử dụng của tháng mua trước đó.

Trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh không có nhu cầu sử dụng hóa đơn quyền nhưng có nhu cầu sử dụng hóa đơn lẻ thì cơ quan thuế bán cho hộ, cá nhân kinh doanh hóa đơn lẻ (01 số) theo từng lần phát sinh và không thu tiền.

- **Phí, lệ phí:** Hoá đơn do Cục Thuế đặt in được bán theo giá bảo đảm bù đắp chi phí gồm: giá đặt in và phí phát hành.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đề nghị mua hoá đơn theo mẫu tại Điểm 3.3, Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC

+ Văn bản cam kết theo Mẫu số CK01/AC (3.16) ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính (đối với tổ chức, hộ, cá nhân mua hóa đơn lần đầu).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành:**

+ Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2010/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ;

+ Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;

+ *Thông tư số 37/2017/TT-BTC ngày 27/4/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính.*

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:

3.3. Mẫu Đơn đề nghị mua hóa đơn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MUA HÓA ĐƠN

Kính gửi:.....

- I. Tổ chức, cá nhân đề nghị mua hóa đơn:**.....
1. Tên tổ chức, cá nhân (Ghi theo đăng ký thuế):.....
2. Mã số thuế:.....
3. Địa chỉ trụ sở chính (Ghi theo đăng ký thuế):.....
4. Địa chỉ nhận thông báo thuế (Ghi theo đăng ký thuế):.....
5. Số điện thoại liên hệ:.....
- + Cố định:.....
- + Di động:.....
6. Người đại diện theo pháp luật (Ghi theo đăng ký thuế):.....
7. Vốn điều lệ (ghi theo số đã góp đủ):.....
8. Số lượng lao động:.....
9. Tên người mua hóa đơn (Đối với hộ kinh doanh thì tên người mua hóa đơn là chủ hộ kinh doanh, trường hợp chủ hộ ủy quyền cho người khác thì phải kèm giấy ủy quyền):.....
- Số CMND người đi mua hóa đơn:.....
- Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

II. Số lượng hóa đơn, chứng từ đề nghị mua:

Đề nghị cơ quan thuế bán hóa đơn, chứng từ để sử dụng theo số lượng và loại như sau:

Đơn vị tính: Số

S T T	Loại hóa đơn, chứng từ	Tồn đầu kỳ trước	Số lượng mua kỳ trước	Sử dụng trong kỳ					Còn cuối kỳ	Số lượng mua kỳ này
				Sử dụng	Xóa bỏ	Mất	Hủy	Cộng		

Tôi xin cam kết:

Đã nghiên cứu kỹ các quy định trong Luật thuế, Nghị định 51/2010/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định 04/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 39/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về hóa đơn bán hàng hóa cung ứng dịch vụ.

Quản lý và sử dụng hoá đơn do cơ quan thuế phát hành đúng quy định. Nếu vi phạm tổ chức, cá nhân xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ghi chú:

- Hộ, cá nhân kinh doanh không cần
đóng dấu.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ, tên)

3.16. Mẫu: Cam kết

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CAM KẾT

Kính gửi:(Tên cơ quan thuế quản lý trực tiếp).....

Tên người nộp thuế:

Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính (Ghi theo đăng ký thuế)

Địa chỉ nhận thông báo thuế (Ghi theo đăng ký thuế).....

Số điện thoại liên hệ:

+ Cố định:

+ Di động:

Người đại diện theo pháp luật (Ghi theo đăng ký thuế).....

Nghề nghiệp/ Lĩnh vực hoạt động/Ngành nghề kinh doanh chính:

.....

Chúng tôi cam kết **địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực tế phù hợp với giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy phép đầu tư (giấy phép hành nghề) hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền.**

Việc khai báo trên là đúng sự thật, nếu phát hiện sai đơn vị xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Ngàythángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))

3. Thông báo phát hành hóa đơn đặt in/hóa đơn tự in/hóa đơn in trực tiếp từ máy tính tiền và hóa đơn điện tử.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1:

++ (1): Tổ chức kinh doanh trước khi sử dụng hóa đơn (đặt in/tự in/in trực tiếp từ máy tính tiền) cho việc bán hàng hóa, dịch vụ (trừ hóa đơn được mua, cấp tại cơ

quan thuế) phải lập và gửi Thông báo phát hành hoá đơn (kèm theo hoá đơn mẫu) đến cơ quan Thuế quản lý trực tiếp, chậm nhất *hai (02)* ngày trước khi tổ chức kinh doanh bắt đầu sử dụng hóa đơn.

Khi thay đổi địa chỉ kinh doanh dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp, tổ chức kinh doanh phải gửi Thông báo phát hành hóa đơn đến cơ quan thuế nơi chuyển đến (trường hợp tổ chức kinh doanh tiếp tục sử dụng số hóa đơn đã phát hành chưa sử dụng hết thì phải nộp Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn cho cơ quan thuế nơi chuyển đi và đóng dấu địa chỉ mới lên hóa đơn, gửi đến cơ quan thuế nơi chuyển đến Bảng kê hóa đơn chưa sử dụng theo Mẫu 3.10 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC).

++ (2): Tổ chức khởi tạo hóa đơn điện tử trước khi sử dụng hóa đơn điện tử phải ra Quyết định áp dụng hoá đơn điện tử (Mẫu số 1 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2011/TT-BTC); lập Thông báo phát hành hóa đơn điện tử (Mẫu số 2 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2011/TT-BTC) và phải gửi Thông báo phát hành hóa đơn điện tử kèm theo Quyết định áp dụng hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp (không phải gửi hóa đơn điện tử mẫu).

Khi thay đổi địa chỉ kinh doanh, tổ chức khởi tạo hóa đơn điện tử phải gửi thông báo phát hành hoá đơn cho cơ quan thuế nơi chuyển đến, trong đó nêu rõ số hoá đơn đã phát hành chưa sử dụng, sẽ tiếp tục sử dụng.

Khi thay đổi về nội dung đã thông báo phát hành, tổ chức khởi tạo hóa đơn điện tử thực hiện thông báo phát hành mới.

+ Bước 2: Cơ quan thuế tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan Thuế;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;

+ Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

++ Trường hợp (1), hồ sơ gồm:

+++ Thông báo phát hành hóa đơn theo Mẫu TB01/AC ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BTC.

+++ Hoá đơn mẫu (đối với trường hợp thông báo phát hành lần đầu và các lần tiếp theo nếu có sự thay đổi về nội dung và hình thức hóa đơn phát hành).

+++ Bảng kê hóa đơn chưa sử dụng theo Mẫu 3.10 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC (áp dụng đối với trường hợp tổ chức, hộ, cá nhân chuyển địa điểm kinh doanh).

++ Trường hợp (2), hồ sơ gồm:

+++ Quyết định áp dụng hoá đơn điện tử theo Mẫu số 1 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2011/TT-BTC;

+++ Thông báo phát hành hóa đơn điện tử theo Mẫu số 2 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2011/TT-BTC.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** Không phải trả kết quả cho người nộp thuế.

Trường hợp Thông báo phát hành hoá đơn do tổ chức kinh doanh gửi đến không đảm bảo đủ nội dung theo đúng quy định, trong thời hạn *hai (02)* ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo, cơ quan thuế phải có văn bản thông báo cho tổ chức kinh doanh biết.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức kinh doanh.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Thuế.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

Trường hợp Thông báo phát hành hoá đơn do tổ chức kinh doanh gửi đến không đảm bảo đủ nội dung theo đúng quy định, trong thời hạn *hai (02)* ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo, cơ quan thuế phải có văn bản thông báo cho tổ chức kinh doanh biết.

- **Lệ phí (nếu có):** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Trường hợp (1):

++ Thông báo phát hành hóa đơn theo Mẫu TB01/AC ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BTC;

++ Hoá đơn mẫu (đối với trường hợp thông báo phát hành lần đầu và các lần tiếp theo nếu có sự thay đổi về nội dung và hình thức hóa đơn phát hành);

++ Bảng kê hóa đơn chưa sử dụng theo Mẫu 3.10 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC (áp dụng đối với trường hợp tổ chức, hộ, cá nhân chuyên địa điểm kinh doanh).

+ Trường hợp (2):

++ Quyết định áp dụng hoá đơn điện tử theo Mẫu số 1 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2011/TT-BTC;

++ Thông báo phát hành hóa đơn điện tử theo Mẫu số 2 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2011/TT-BTC.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Luật số 21/2012/QH12 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế;

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế; Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

+ Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

+ Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;

+ Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;

+ Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về khởi tạo, phát hành và sử dụng hoá đơn điện tử bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ;

+ Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/7/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế;

+ Thông tư số 37/2017/TT-BTC ngày 27/4/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính.

- Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:

Mẫu: TB01/AC
(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Phát hành hóa đơn

(Dành cho tổ chức kinh doanh đặt in, tự in)

1. Tên đơn vị phát hành hoá đơn:.....
2. Mã số thuế:.....
3. Địa chỉ trụ sở chính:.....
4. Điện thoại:.....
5. Các loại hoá đơn phát hành:

STT	Tên loại hoá đơn	Mẫu số	Ký hiệu	Số lượng	Từ số	Đến số	Ngày bắt đầu sử dụng	Doanh nghiệp in/Doanh nghiệp cung cấp phần mềm	
								Tên	MST
	Hóa đơn GTGT		AA/15T						

6. Thông tin đơn vị chủ quản (trường hợp tổ chức dùng hóa đơn của đơn vị chủ quản đặt in, tự in):

- Tên đơn vị:.....

- Mã số thuế:.....

7. Tên cơ quan thuế tiếp nhận thông báo:.....

Ghi chú: Tổ chức tự in hoá đơn đặt in hoặc tự tạo phần mềm tự in hoá đơn để sử dụng không ghi cột Doanh nghiệp in/Doanh nghiệp cung cấp phần mềm.

....., ngày.....tháng.....năm.....
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

3.10. Mẫu Bảng kê hoá đơn chuyển đi

BẢNG KÊ HOÁ ĐƠN CHƯA SỬ DỤNG CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHUYỂN ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH KHÁC ĐỊA BÀN CƠ QUAN THUẾ QUẢN LÝ
(Đính kèm Báo cáo tình hình sử dụng hoá đơn)

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Mã số thuế:
3. Các loại hoá đơn chưa sử dụng:

ST T	Tên loại hoá đơn	Ký hiệu mẫu	Ký hiệu hoá đơn	Số lượng	Từ số	đến số
1	Hoá đơn giá trị gia tăng	01GTKT2/001	AA/14T	100,000	1	100,000

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC

1. Mẫu Quyết định về việc áp dụng hóa đơn điện tử

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2011/TT-BTC
ngày /2/2011 của Bộ Tài chính)

Đơn vị chủ quản:.....
Tên tổ chức.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH CỦA(CÔNG TY, ĐƠN VỊ)
VỀ VIỆC áp dụng hóa đơn điện tử

GIÁM ĐỐC ...

Căn cứ Thông tư số /2011/TT-BTC ngày /2/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về khởi tạo, phát hành và sử dụng hoá đơn điện tử bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;

Căn cứ Quyết định thành lập (hoặc Giấy đăng ký kinh doanh) số ...

....

Xét đề nghị của ...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng hình thức hóa đơn điện tử trong đơn vị từ ngày/...../20.....trên cơ sở hệ thống thiết bị và các bộ phận kỹ thuật liên quan như sau:

- Tên hệ thống thiết bị (tên các phương tiện điện tử), tên phần mềm ứng dụng dùng để khởi tạo, lập hoá đơn điện tử.

- Bộ phận kỹ thuật hoặc tên nhà cung ứng dịch vụ chịu trách nhiệm về mặt kỹ thuật hoá đơn điện tử, phần mềm ứng dụng;

Điều 2. Mẫu các loại hoá đơn điện tử và mục đích sử dụng của mỗi loại hoá đơn (*liệt kê chi tiết*)

Điều 3. Quy trình khởi tạo, lập, luân chuyển và lưu trữ dữ liệu hoá đơn điện tử trong nội bộ tổ chức.

Điều 4. Trách nhiệm của từng bộ phận trực thuộc liên quan việc khởi tạo, lập, xử lý, luân chuyển và lưu trữ dữ liệu hoá đơn điện tử trong nội bộ tổ chức bao gồm cả trách nhiệm của người được thực hiện chuyển đổi hoá đơn điện tử sang hoá đơn giấy.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .../.../20....Lãnh đạo các bộ phận kế toán, bộ phận bán hàng, bộ phận kỹ thuật,... chịu trách nhiệm triển khai, thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cơ quan thuế trực tiếp quản lý (Cục, Chi cục...);

- Như Điều 4 (để thực hiện);

- Lãnh đạo đơn vị;

- Lưu.

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ, tên)

2. Mẫu Thông báo phát hành hóa đơn điện tử

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2011/TT-BTC ngày /2/2011 của Bộ Tài chính)

THÔNG BÁO PHÁT HÀNH HOÁ ĐƠN ĐIỆN TỬ

1. Tên tổ chức khởi tạo hoá đơn (Công ty

A):.....

2. Mã số

thuế:.....

3. Địa chỉ trụ sở

chính:.....

4. Điện thoại:.....

5. Các loại hoá đơn phát hành:

STT	Tên loại hoá đơn	Mẫu số	Ký hiệu	Số lượng	Từ số	Đến số	Ngày bắt đầu sử dụng
	Hóa đơn GTGT		AA/11T				

6. Tên cơ quan thuế tiếp nhận thông báo:.....

7. Ghi rõ “Đăng ký sử dụng dấu phân cách là dấu phẩy (,) sau chữ số hàng nghìn, triệu, tỷ, nghìn tỷ, triệu tỷ, tỷ tỷ và sử dụng dấu chấm (.) sau chữ số hàng đơn vị để ghi chữ số sau chữ số hàng đơn vị” trong trường hợp tổ chức khởi tạo hóa đơn điện tử sử dụng dấu phân cách là dấu phẩy (,) sau chữ số hàng nghìn, triệu, tỷ, nghìn tỷ, triệu tỷ, tỷ tỷ và sử dụng dấu chấm (.) sau chữ số hàng đơn vị.

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên

C. Thủ tục hành chính cấp Chi cục Thuế.

I. Thủ tục hành chính mới.

...

II. Thủ tục hành chính sửa đổi, thay thế.

1. Đề nghị sử dụng hóa đơn tự in, đặt in

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Người nộp thuế thuộc đối tượng được tạo Hóa đơn tự in, đặt in theo quy định để sử dụng hóa đơn phải có văn bản đề nghị sử dụng hóa đơn tự in gửi đến cơ quan thuế.

+ Bước 2. Cơ quan thuế tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị sử dụng hóa đơn tự in, đặt in theo mẫu tại Điểm 3.14, Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** Hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của doanh nghiệp, tổ chức.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp, tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Thuế.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo về việc sử dụng hóa đơn tự in/đặt in theo Mẫu số TB 05/AC (3.15) ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC.

Trường hợp sau 02 ngày làm việc cơ quan quản lý thuế trực tiếp không có ý kiến bằng văn bản thì doanh nghiệp được sử dụng hóa đơn tự in.

- **Lệ phí (nếu có):** Không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản đề nghị sử dụng hóa đơn (tự in, đặt in) mẫu tại Điểm 3.14, Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2010/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ;

+ Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;

+ *Thông tư số 37/2017/TT-BTC ngày 27/4/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính.*

- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:**

3.14. Mẫu: Đề nghị sử dụng hóa đơn tự in/đặt in

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày thángnăm

ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG HÓA ĐƠN ...
(tự in, đặt in)

Kính gửi:(Tên cơ quan thuế quản lý trực tiếp).....

Tên người nộp thuế:

.....

Mã số thuế:

.....

Địa chỉ trụ sở chính (Ghi theo đăng ký thuế)

.....

Địa chỉ nhận thông báo thuế (*Ghi theo đăng ký thuế*).....

Số điện thoại liên hệ:

+ Cố định:

.....
+ Di động:

.....
Người đại diện theo pháp luật (*Ghi theo đăng ký thuế*).....

Nghề nghiệp/ Lĩnh vực hoạt động/Ngành nghề kinh doanh chính:

.....
...

Qua nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật quy định về hóa đơn, chúng tôi nhận thấy đã đáp ứng đầy đủ điều kiện để được sử dụng hóa đơn (*tự in/đặt in*).

Chúng tôi đề nghị ... (tên cơ quan thuế quản lý trực tiếp) chấp thuận cho chúng tôi sử dụng hóa đơn (*tự in/đặt in*).

Chúng tôi cam kết sử dụng hóa đơn (*tự in/đặt in*) theo đúng quy định.

Nếu vi phạm, tổ chức xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(*Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)*)

2. Mua hóa đơn do cơ quan thuế đặt in

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Người nộp thuế thuộc đối tượng được mua hóa đơn do cơ quan thuế đặt in, lập hồ sơ và đến cơ quan thuế để mua hóa đơn.

Đối tượng được mua hóa đơn do cơ quan thuế phát hành khi mua hóa đơn phải có đơn đề nghị mua hóa đơn (mẫu Đơn đề nghị mua hóa đơn tại Điểm 3.3, Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC) gửi cho Cơ quan thuế và kèm theo giấy tờ:

+ Bước 2: Cơ quan thuế tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và bán hóa đơn cho NNT theo quy định.

- Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan Thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ gồm:

++ Đơn đề nghị mua hoá đơn theo mẫu tại Điểm 3.3, Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC;

++ Xuất trình giấy chứng minh nhân dân còn trong thời hạn sử dụng theo quy định của pháp luật về giấy chứng minh nhân dân;

++ Văn bản cam kết (Mẫu số CK01/AC, Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC) về địa chỉ sản xuất, kinh doanh phù hợp với giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy phép đầu tư (giấy phép hành nghề) hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền (đối với tổ chức, hộ, cá nhân mua hóa đơn lần đầu);

+ Giấy ủy quyền (đối với trường hợp ủy quyền)

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** Giải quyết ngay trong ngày làm việc kể từ khi nhận được bộ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các tổ chức không phải là doanh nghiệp nhưng có hoạt động kinh doanh (bao gồm cả hợp tác xã, nhà thầu nước ngoài, ban quản lý dự án); Hộ, cá nhân kinh doanh; Tổ chức kinh doanh, doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp theo tỷ lệ % nhân với doanh thu; Doanh nghiệp đang sử dụng hóa đơn tự in, đặt in thuộc loại rủi ro cao về thuế; Doanh nghiệp đang sử dụng hóa đơn tự in, đặt in có hành vi vi phạm về hóa đơn bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi trốn thuế, gian lận thuế.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Thuế.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan Thuế bán hoá đơn cho doanh nghiệp, tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh.

Số lượng hoá đơn bán cho tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh lần đầu không quá một quyền năm mươi (50) số cho mỗi loại hoá đơn. Trường hợp chưa hết tháng đã sử dụng hết hoá đơn mua lần đầu, cơ quan thuế căn cứ vào thời gian, số lượng hóa đơn đã sử dụng để quyết định số lượng hoá đơn bán lần tiếp theo.

Đối với các lần mua hoá đơn sau, *căn cứ* đề nghị mua hoá đơn trong đơn đề nghị mua hoá đơn, cơ quan thuế giải quyết bán hoá đơn cho tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh trong ngày. Số lượng hoá đơn bán cho tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh không quá số lượng hoá đơn đã sử dụng của tháng mua trước đó.

Trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh không có nhu cầu sử dụng hóa đơn quyền nhưng có nhu cầu sử dụng hóa đơn lẻ thì cơ quan thuế bán cho hộ, cá nhân kinh doanh hóa đơn lẻ (01 số) theo từng lần phát sinh và không thu tiền.

- **Phí, lệ phí:** Hoá đơn do Cục Thuế đặt in được bán theo giá bảo đảm bù đắp chi phí gồm: giá đặt in và phí phát hành.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đề nghị mua hoá đơn theo mẫu tại Điểm 3.3, Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC;

+ Văn bản cam kết theo Mẫu số CK01/AC (3.16) ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính (đối với tổ chức, hộ, cá nhân mua hóa đơn lần đầu).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính** (nếu có): Không

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành:**

+ Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2010/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ;

+ Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;

+ *Thông tư số 37/2017/TT-BTC ngày 27/4/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính;*

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:

3.3. Mẫu Đơn đề nghị mua hóa đơn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MUA HÓA ĐƠN

Kính gửi:.....

I. Tổ chức, cá nhân đề nghị mua hóa đơn:.....

1. Tên tổ chức, cá nhân (Ghi theo đăng ký thuế):.....

2. Mã số thuế:.....

3. Địa chỉ trụ sở chính (Ghi theo đăng ký thuế):.....

4. Địa chỉ nhận thông báo thuế (Ghi theo đăng ký thuế):.....

5. Số điện thoại liên hệ:.....

+ Cố định:.....

+ Di động:.....

6. Người đại diện theo pháp luật (Ghi theo đăng ký thuế):.....

7. Vốn điều lệ (ghi theo số đã góp đủ):.....

8. Số lượng lao động:.....

9. Tên người mua hóa đơn (Đối với hộ kinh doanh thì tên người mua hóa đơn là chủ hộ kinh doanh, trường hợp chủ hộ ủy quyền cho người khác thì phải kèm giấy ủy quyền):.....

Số CMND người đi mua hóa đơn:.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

II. Số lượng hóa đơn, chứng từ đề nghị mua:

Đề nghị cơ quan thuế bán hóa đơn, chứng từ để sử dụng theo số lượng và loại như sau:

Đơn vị tính: Số

S T T	Loại hóa đơn, chứng từ	Tồn đầu kỳ trước	Số lượng mua kỳ trước	Sử dụng trong kỳ					Còn cuối kỳ	Số lượng mua kỳ này
				Sử dụng	Xóa bỏ	Mất	Hủy	Cộng		

Tôi xin cam kết:

Đã nghiên cứu kỹ các quy định trong Luật thuế, Nghị định 51/2010/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định 04/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 39/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về hóa đơn bán hàng hóa cung ứng dịch vụ.

Quản lý và sử dụng hoá đơn do cơ quan thuế phát hành đúng quy định. Nếu vi phạm tổ chức, cá nhân xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ghi chú:

- Hộ, cá nhân kinh doanh không cần
đóng dấu.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ, tên)

3.16. Mẫu: Cam kết

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CAM KẾT

Kính gửi:(Tên cơ quan thuế quản lý trực tiếp).....

Tên người nộp thuế:

.....
Mã số thuế:

.....
Địa chỉ trụ sở chính (*Ghi theo đăng ký thuế*)

.....
Địa chỉ nhận thông báo thuế (*Ghi theo đăng ký thuế*).....

Số điện thoại liên hệ:

+ Cố định:

.....
+ Di động:

.....
Người đại diện theo pháp luật (*Ghi theo đăng ký thuế*).....

Nghề nghiệp/ Lĩnh vực hoạt động/Ngành nghề kinh doanh chính:

.....
...

Chúng tôi cam kết ***địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực tế phù hợp với giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy phép đầu tư (giấy phép hành nghề) hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền.***

Việc khai báo trên là đúng sự thật, nếu phát hiện sai đơn vị xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Ngàythángnăm

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))

*** Lưu ý:** Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung;

3. Thông báo phát hành hóa đơn đặt in/hóa đơn tự in/hóa đơn in trực tiếp từ máy tính tiền và hóa đơn điện tử.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1:

++ (1): Tổ chức kinh doanh trước khi sử dụng hóa đơn (đặt in/tự in/in trực tiếp từ máy tính tiền) cho việc bán hàng hóa, dịch vụ (trừ hóa đơn được mua, cấp tại cơ quan thuế) phải lập và gửi Thông báo phát hành hoá đơn (kèm theo

hoá đơn mẫu) đến cơ quan Thuế quản lý trực tiếp, chậm nhất *hai (02)* ngày trước khi tổ chức kinh doanh bắt đầu sử dụng hóa đơn.

Khi thay đổi địa chỉ kinh doanh dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp, tổ chức kinh doanh phải gửi Thông báo phát hành hóa đơn đến cơ quan thuế nơi chuyển đến (trường hợp tổ chức kinh doanh tiếp tục sử dụng số hóa đơn đã phát hành chưa sử dụng hết thì phải nộp Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn cho cơ quan thuế nơi chuyển đi và đóng dấu địa chỉ mới lên hóa đơn, gửi đến cơ quan thuế nơi chuyển đến Bảng kê hóa đơn chưa sử dụng theo Mẫu 3.10 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC).

++ (2): Tổ chức khởi tạo hóa đơn điện tử trước khi sử dụng hóa đơn điện tử phải ra Quyết định áp dụng hoá đơn điện tử (Mẫu số 1 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2011/TT-BTC); lập Thông báo phát hành hóa đơn điện tử (Mẫu số 2 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2011/TT-BTC) và phải gửi Thông báo phát hành hóa đơn điện tử kèm theo Quyết định áp dụng hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp (không phải gửi hóa đơn điện tử mẫu).

Khi thay đổi địa chỉ kinh doanh, tổ chức khởi tạo hóa đơn điện tử phải gửi thông báo phát hành hoá đơn cho cơ quan thuế nơi chuyển đến, trong đó nêu rõ số hoá đơn đã phát hành chưa sử dụng, sẽ tiếp tục sử dụng.

Khi thay đổi về nội dung đã thông báo phát hành, tổ chức khởi tạo hóa đơn điện tử thực hiện thông báo phát hành mới.

+ Bước 2: Cơ quan thuế tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan Thuế;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;

+ Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

++ Trường hợp (1), hồ sơ gồm:

+++ Thông báo phát hành hóa đơn theo Mẫu TB01/AC ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BTC.

+++ Hoá đơn mẫu (đối với trường hợp thông báo phát hành lần đầu và các lần tiếp theo nếu có sự thay đổi về nội dung và hình thức hóa đơn phát hành).

+++ Bảng kê hóa đơn chưa sử dụng theo Mẫu 3.10 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC (áp dụng đối với trường hợp tổ chức, hộ, cá nhân chuyển địa điểm kinh doanh).

++ Trường hợp (2), hồ sơ gồm:

+++ Quyết định áp dụng hoá đơn điện tử theo Mẫu số 1 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2011/TT-BTC;

+++ Thông báo phát hành hóa đơn điện tử theo Mẫu số 2 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2011/TT-BTC.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** Không phải trả kết quả cho người nộp thuế.

Trường hợp Thông báo phát hành hoá đơn do tổ chức kinh doanh gửi đến không đảm bảo đủ nội dung theo đúng quy định, trong thời hạn *hai (02)* ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo, cơ quan thuế phải có văn bản thông báo cho tổ chức kinh doanh biết.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức kinh doanh.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Thuế.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

Trường hợp Thông báo phát hành hoá đơn do tổ chức kinh doanh gửi đến không đảm bảo đủ nội dung theo đúng quy định, trong thời hạn *hai (02)* ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo, cơ quan thuế phải có văn bản thông báo cho tổ chức kinh doanh biết.

- **Lệ phí (nếu có):** Không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Trường hợp (1):

++ Thông báo phát hành hóa đơn theo Mẫu TB01/AC ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BTC;

++ Hoá đơn mẫu (đối với trường hợp thông báo phát hành lần đầu và các lần tiếp theo nếu có sự thay đổi về nội dung và hình thức hóa đơn phát hành);

++ Bảng kê hóa đơn chưa sử dụng theo Mẫu 3.10 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC (áp dụng đối với trường hợp tổ chức, hộ, cá nhân chuyển địa điểm kinh doanh).

+ Trường hợp (2):

++ Quyết định áp dụng hoá đơn điện tử theo Mẫu số 1 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2011/TT-BTC;

++ Thông báo phát hành hóa đơn điện tử theo Mẫu số 2 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2011/TT-BTC.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Luật số 21/2012/QH12 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế;

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế; Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

+ Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

+ Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;

+ Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;

+ Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về khởi tạo, phát hành và sử dụng hoá đơn điện tử bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ;

+ Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/7/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế;

+ *Thông tư số 37/2017/TT-BTC ngày 27/4/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính;*

- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Phát hành hóa đơn

(Dành cho tổ chức kinh doanh đặt in, tự in)

1. Tên đơn vị phát hành hoá

đơn:.....

2. Mã số

thuế:.....

3. Địa chỉ trụ sở

chính:.....

4. Điện

thoại:.....

5. Các loại hoá đơn phát hành:

S T T	Tên loại hoá đơn	Mẫu số	Ký hiệu	Số lượng	Từ số	Đến số	Ngày bắt đầu sử dụng	Doanh nghiệp in/Doanh nghiệp cung cấp phần mềm	
								Tên	MST
	Hóa đơn GTGT		AA/15T						

6. Thông tin đơn vị chủ quản (trường hợp tổ chức dùng hóa đơn của đơn vị chủ quản đặt in, tự in):

- Tên đơn

vị:.....

- Mã số

thuế:.....

7. Tên cơ quan thuế tiếp nhận thông báo:.....

Ghi chú: Tổ chức tự in hóa đơn đặt
 in hoặc tự tạo phần mềm tự in hoá
 đơn để sử dụng không ghi cột
 Doanh nghiệp in/Doanh nghiệp
 cung cấp phần mềm.

....., ngày.....tháng.....năm.....
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

3.10. Mẫu Bảng kê hoá đơn chuyển đi

**BẢNG KÊ HOÁ ĐƠN CHƯA SỬ DỤNG CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
CHUYỂN ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH KHÁC ĐỊA BÀN CƠ QUAN THUẾ QUẢN LÝ**
(Đính kèm Báo cáo tình hình sử dụng hoá đơn)

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Mã số thuế:
3. Các loại hoá đơn chưa sử dụng:

STT	Tên loại hoá đơn	Ký hiệu mẫu	Ký hiệu hoá đơn	Số lượng	Từ số	đến số
1	Hoá đơn giá trị gia tăng	01GTKT2/001	AA/14T	100,000	1	100,000

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC

1. Mẫu Quyết định về việc áp dụng hóa đơn điện tử

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2011/TT-BTC
ngày /2/2011 của Bộ Tài chính)*

Đơn vị chủ quản:.....
Tên tổ chức:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH CỦA(CÔNG TY, ĐƠN VỊ)
Về việc áp dụng hóa đơn điện tử**

GIÁM ĐỐC ...

Căn cứ Thông tư số /2011/TT-BTC ngày /2/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về khởi tạo, phát hành và sử dụng hoá đơn điện tử bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;

Căn cứ Quyết định thành lập (hoặc Giấy đăng ký kinh doanh) số ...
Xét đề nghị của ...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng hình thức hóa đơn điện tử trong đơn vị từ ngày/...../20.....trên cơ sở hệ thống thiết bị và các bộ phận kỹ thuật liên quan như sau:

- Tên hệ thống thiết bị (tên các phương tiện điện tử), tên phần mềm ứng dụng dùng để khởi tạo, lập hoá đơn điện tử.
- Bộ phận kỹ thuật hoặc tên nhà cung ứng dịch vụ chịu trách nhiệm về mặt kỹ thuật hoá đơn điện tử, phần mềm ứng dụng;

Điều 2. Mẫu các loại hoá đơn điện tử và mục đích sử dụng của mỗi loại hoá đơn (*liệt kê chi tiết*)

Điều 3. Quy trình khởi tạo, lập, luân chuyển và lưu trữ dữ liệu hoá đơn điện tử trong nội bộ tổ chức.

Điều 4. Trách nhiệm của từng bộ phận trực thuộc liên quan việc khởi tạo, lập, xử lý, luân chuyển và lưu trữ dữ liệu hoá đơn điện tử trong nội bộ tổ chức bao gồm cả trách nhiệm của người được thực hiện chuyển đổi hóa đơn điện tử sang hóa đơn giấy.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .../.../20....Lãnh đạo các bộ phận kế toán, bộ phận bán hàng, bộ phận kỹ thuật,... chịu trách nhiệm triển khai, thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cơ quan thuế trực tiếp quản lý (Cục, Chi cục...);
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lãnh đạo đơn vị;
- Lưu.

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ, tên)

Mẫu Thông báo phát hành hóa đơn điện tử

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2011/TT-BTC ngày /2/2011 của Bộ Tài chính)

THÔNG BÁO PHÁT HÀNH HOÁ ĐƠN ĐIỆN TỬ

- 1. Tên tổ chức khởi tạo hoá đơn (Công ty A):**.....
- 2. Mã số thuế:**.....
- 3. Địa chỉ trụ sở chính:**.....
- 4. Điện thoại:**.....
- 5. Các loại hoá đơn phát hành:**

STT	Tên loại hoá đơn	Mẫu số	Ký hiệu	Số lượng	Từ số	Đến số	Ngày bắt đầu sử dụng
	Hóa đơn GTGT		AA/11T				

6. Tên cơ quan thuế tiếp nhận thông báo:.....

7. Ghi rõ “**Đăng ký sử dụng dấu phân cách là dấu phẩy (,) sau chữ số hàng nghìn, triệu, tỷ, nghìn tỷ, triệu tỷ, tỷ tỷ và sử dụng dấu chấm (.) sau chữ số hàng đơn vị để ghi chữ số sau chữ số hàng đơn vị**” trong trường hợp tổ chức khởi tạo hóa đơn điện tử sử dụng dấu phân cách là dấu phẩy (,) sau chữ số hàng nghìn, triệu, tỷ, nghìn tỷ, triệu tỷ, tỷ tỷ và sử dụng dấu chấm (.) sau chữ số hàng đơn vị.

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)